



Sản phẩm chống thấm tinh thể thẩm thấu gốc xi măng

**weberdry
crystallize hybrid**

ƯU ĐIỂM

- Sử dụng được trên nền bề mặt bê tông cũ và mới.
- Phản ứng kết tinh, hình thành tinh thể nhanh.
- Dễ dàng thi công.

QUY CÁCH SẢN PHẨM

Đóng gói: Thùng nhựa 5 kg; bao 20 kg.

Màu sắc: Màu xám (Màu xi măng)

Hạn sử dụng và bảo quản: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày sản xuất, trong điều kiện bao bì còn nguyên và bảo quản ở khu vực khô ráo, thoáng khí.
Nếu bao bì đã mở, phải bảo quản bằng cách đậy kín và để ở khu vực khô ráo, thoáng khí, và cần kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng tiếp.



MÔ TẢ SẢN PHẨM

- weberdry crystallize hybrid là sản phẩm chống thấm gốc xi măng dạng tinh thể thẩm thấu, với các đặc tính lại phù hợp chống thấm cho khu vực ẩm ướt trong các tòa nhà cũ và mới. Sản phẩm này thích hợp để cải thiện và giải quyết vấn đề thấm nước trên các công trình hiện hữu chưa có lớp chống thấm, hoặc có lớp chống thấm nhưng không đủ hiệu quả.
- Sản phẩm tạo màng trên bề mặt bê tông, đồng thời thấm sâu vào các lỗ rỗng, tạo thành các tinh thể để bít kín các lỗ rỗng, mao mạch bê tông. Sản phẩm phát huy hiệu quả ở khu vực chống thấm thuận, chống thấm nghịch và dùng được cho bể nước sinh hoạt, bể bơi, bể nước, khu vực ngầm, tầng hầm, các hồ thang máy...

ỨNG DỤNG

- Các khu vực thường xuyên ẩm ướt như nhà tắm, nhà vệ sinh, phòng giặt, bếp...
- Khu vực tầng hầm, khu vực ngầm của tòa nhà.
- Hồ thang máy.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính	Giá trị	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Khối lượng thể tích	1.0 - 1.3 g/cm ³	
Định mức khuyến nghị	2 kg/m ²	-
Cường độ bám dính ban đầu	≥ 0.5 N/mm ²	BS EN 14891
Cường độ bám dính khi kéo sau khi tiếp xúc với chlorine	≥ 0.5 N/mm ²	BS EN 14891
Cường độ bám dính khi kéo sau khi tiếp xúc với nước vôi	≥ 0.5 N/mm ²	BS EN 14891
Độ sâu thấm nước dưới áp lực nước 5 bar trong 72 giờ	~ 11 mm	BS EN 12390

Lưu ý: Dữ liệu kỹ thuật được thu thập từ kết quả trong phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy theo điều kiện và cách thức thi công khác nhau tại công trường.

DỤNG CỤ THI CÔNG

- Chổi quét, bay trát.
- Máy trộn.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

- Bề mặt thi công phải đặc chắc, bằng phẳng và được làm sạch đến khi không còn vết dầu mỡ hay bụi bẩn.
- Loại bỏ lớp bê tông yếu, vật liệu bám dính kém bằng biện pháp cơ học phù hợp.
- Làm ẩm bề mặt cho đến khi bão hòa bằng nước khi thi công nhưng không được đọng nước.

TRỘN SẢN PHẨM

- Pha trộn weberdry crystallize hybrid với nước theo tỷ lệ thể tích:
 - Trường hợp thi công bằng chổi quét: 8.0 : 2.5.
 - Trường hợp thi công bằng bay trát: 7 : 2.
- Sử dụng máy khuấy có tốc độ tối đa 500 vòng/phút, cho đến khi thu được hỗn hợp đồng nhất và không bị vón cục.
- Chờ khoảng 3 - 4 phút cho hỗn hợp ổn định trước khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Thi công ướt (dùng chổi quét hoặc bay):

- Thi công lớp thứ nhất lên bề mặt bằng với định mức khoảng 1.0 kg/m², đảm bảo che phủ toàn bộ bề mặt cần chống thấm.
- Chờ 15 - 60 phút tùy vào điều kiện thời tiết để khô bề mặt. Có thể kiểm tra bằng cách chạm vào, khi không còn dính tay là đủ khô.
- Làm ẩm bề mặt lớp 1 sau đó thi công lớp 2 với định mức khoảng 1.0 kg/m² theo phương vuông góc với lớp 1 để đạt chiều dày khoảng 2 mm.
- Tổng định mức của toàn bộ các lớp weberdry crystallize hybrid: khoảng 2.0 kg/m².

Thi công rắc khô:

- Rắc weberdry crystallize hybrid (khô) lên bề mặt lót được làm ẩm và sạch ngay trước khi đổ bê tông sàn móng. Hoặc rắc trực tiếp lên bề mặt tươi khi còn ướt, sử dụng máy để xoa phẳng bề mặt.
- Sử dụng ray để rắc đều sản phẩm theo định mức, đảm bảo phủ đều lên bề mặt.
- Định mức: 1.5 - 2.0 kg/m².

BẢO DƯỠNG

- Bảo dưỡng ẩm sau khi thi công xong tối thiểu 7 ngày để tối ưu quá trình ninh kết.

LƯU Ý

- Tránh thi công dưới trời nắng gắt và gió mạnh.
- Không sử dụng hỗn hợp hết thời gian thi công và bắt đầu đông rắn.

SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nước sạch, sau đó đến gặp bác sĩ.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Người sử dụng cần tham khảo các thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất trong tài liệu an toàn kỹ thuật mới nhất về lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan.

Miễn trừ:

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Weber được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức, kinh nghiệm kiểm tra và sử dụng sản phẩm trong điều kiện tiêu chuẩn, thi công và lưu trữ đúng cách. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, những thông tin này không thể dùng để thay thế cho các thử nghiệm của khách hàng nhằm đảm bảo sử dụng các sản phẩm Weber là an toàn, hiệu quả. Đồng thời những khuyến cáo trên không có giá trị về mặt pháp lý. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi Weber cũng như kiểm tra và yêu cầu sự tư vấn từ chúng tôi về sự phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng mong muốn.